

QUẢN HÀ HƯNG

MODULE TH

19

TỰ LÀM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Một trong những định hướng quan trọng trong đổi mới PPDH ở tiểu học hiện nay là động viên, khuyến khích GV khai thác và sử dụng tối đa các TBDH đã được cung cấp, giúp cho việc giảng dạy và học tập đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, qua quá trình giảng dạy, các bộ TBDH được cung cấp sẵn cho GV trong nhiều bài học vẫn chưa đáp ứng được các nội dung yêu cầu của bài học cũng như chưa thể hiện được các yếu tố mang tính chất trực quan sinh động cao. Đây chính là cơ hội tạo điều kiện thuận lợi để các GV tiểu học phát huy khả năng sáng tạo của mình trong lĩnh vực tự làm TBDH. Đã có rất nhiều sản phẩm TBDH tự làm có giá trị sử dụng rất cao và được áp dụng phổ biến tại các trường tiểu học trong cả nước.

Mặc dù vậy, công tác tự làm TBDH trong các trường tiểu học còn nhiều hạn chế. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau: có thể do phong trào tự làm TBDH ở trường tiểu học còn nhiều hạn chế, do tâm lý e ngại của các GV vì họ đã có quá nhiều công việc phải làm, hoặc cũng có thể do họ chưa có những sự hỗ trợ cần thiết trong việc tự làm TBDH như hướng nghiên cứu chế tạo, những tư vấn cần thiết cũng như các tiêu chí để đánh giá TBDH tự làm,...

Đó là những nhiệm vụ cần được giải quyết trong module này nhằm hỗ trợ và thúc đẩy công tác tự làm TBDH trong các môn học ở trường tiểu học.



B. MỤC TIÊU

Sau khi học xong module này, người học cần:

- Hiểu và trình bày được vai trò, ý nghĩa cũng như nắm được các tiêu chí đánh giá các TBDH tự làm.
- Xây dựng được hướng nghiên cứu, thực hành chế tạo được một số TBDH tự làm trong các môn học dựa trên danh mục TBDH đã được cung cấp.
- Luôn có ý thức tạo ra những TBDH tự làm có giá trị sử dụng cao nhằm phục vụ tốt hơn cho quá trình dạy và học.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

TÌM HIỂU MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TỰ LÀM THIẾT BỊ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Ý nghĩa của việc tự làm thiết bị dạy học

Tự làm TBDH là một trong những phương hướng quan trọng của công tác giáo dục cả về mặt sư phạm lẫn kinh tế.

TBDH tự làm chứng tỏ sự nhiệt tình, sáng tạo của GV và HS trong quá trình sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương mình để làm ra những TBDH có giá trị. Quá trình làm và sử dụng TBDH tự làm trong các bài học sẽ tạo ra động cơ học tập tốt hơn, giúp HS tập trung chú ý cao và việc nắm kiến thức mới trở nên dễ dàng hơn, sâu sắc hơn.

Chính các sản phẩm này giúp các GV cũng như các em HS tự thực hiện các thí nghiệm và rèn luyện kỹ năng thực hành trong quá trình tự làm đồ dùng dạy học. Thông qua đó hình thành kỹ năng sử dụng các công cụ lao động tốt hơn, tạo cơ hội khám phá môi trường xung quanh, rèn luyện tính cần cù, cẩn thận, tỉ mỉ, ý thức tổ chức kỷ luật và yêu quý thành quả lao động.

TBDH tự làm đã bổ sung cho nguồn TBDH cung cấp đã được sản xuất hàng loạt, phục vụ kịp thời những yêu cầu dạy và học.

2. Tính chất của thiết bị dạy học tự làm

- Công cụ và kỹ thuật sản xuất đơn giản.
- Sử dụng nguyên vật liệu địa phương.
- Phục vụ thiết thực, kịp thời và có hiệu quả cho quá trình dạy học.

3. Các tiêu chí đánh giá thiết bị dạy học tự làm

Bất cứ một TBDH dù dưới hình thức nào cũng cần đảm bảo 4 tiêu chí:

3.1. Tính khoa học

Đây là tiêu chí cơ bản để đánh giá TBDH. Nó được hiểu như sau:

- TBDH phải đảm bảo tính chính xác, đảm bảo các thông tin chủ yếu về các hiện tượng, sự vật có liên quan đến nội dung bài học, phản ánh rõ các dấu hiệu bản chất của nội dung dạy học, có thể giải quyết được những vấn đề mà chương trình và SGK đặt ra.

- TBDH phải góp phần vào việc đổi mới PPDH chứ không chỉ đơn thuần là minh họa cho bài giảng.

3.2. Tính sư phạm

- Tạo ra chỗ dựa trực quan cho tư duy, bổ sung vốn hiểu biết để giúp HS tiếp thu kiến thức có hiệu quả.
- Tạo điều kiện mở rộng hoặc làm sâu sắc thêm nội dung bài học.
- Dùng cho nhiều loại bài học.

3.3. Tính tiện lợi

- Dễ dùng, dễ thao tác.
- Đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

3.4. Tính thẩm mỹ

- Đẹp, bền, gây cảm hứng cho cả người dạy và người học.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm,...

4. Hướng nghiên cứu, chế tạo đồ dùng dạy học trong các phân môn

- * Trước hết, phải hướng công tác tự làm TBDH tới các loại hình sau đây:
 - Sửa chữa những dụng cụ hỏng.
 - Cải tiến các dụng cụ cũ, dụng cụ nước ngoài cho phù hợp với điều kiện Việt Nam.
 - Bổ sung những dụng cụ mới vào bộ dụng cụ đã có, làm cho chúng trở thành một bộ dụng cụ hoàn chỉnh và có thể sử dụng được.
- * Tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong trường tiểu học:

Việc tự làm TBDH cần được tiến hành một cách có kế hoạch, có tổ chức, có phân công hợp lý.

Mỗi GV cần nghiên cứu, khai thác hết những TBDH đã được cung cấp cho khối mình, lớp mình, những TBDH đã được cung cấp có thể dùng chung với khối lớp khác. Trên cơ sở đó, định ra kế hoạch tự làm TBDH cho từng học kỳ và cả năm học.

GV có thể hướng dẫn HS cùng tham gia, nhất là công việc sưu tầm tranh, ảnh từ sách báo, tạp chí, lịch, sưu tầm hiện vật,...

Ngoài ra, có thể nhờ các GV khác trong trường (GV mỹ thuật,...), cha mẹ HS (là những họa sĩ, thợ thủ công,...) làm giúp.

Ví dụ:

- *Sưu tầm vật thật và mẫu vật:* Bao gồm các dạng sau:
 - + Các vật sấy khô, ép khô như: lá cây và các bộ phận của cây, một số con vật, một số loại hoa quả,...
 - + Sưu tầm vật tươi sống để trực tiếp giới thiệu khi giảng dạy như: con cá, con bướm, hoa, lá, quả,...
 - + Sưu tầm một số vật thực như: các dụng cụ lao động, chai, lọ, các sản phẩm có dạng hình vuông, hình tròn, hình lập phương,... các đồ dùng điện như: dây dẫn điện, bóng điện, công tắc, nhiệt kế, la bàn,...
 - + Sưu tầm một số sản phẩm tiêu biểu của địa phương như: thêu, đan, dệt, các nhạc cụ dân tộc, các mô hình (nhà sàn, nhà rông, đình, chùa,...).
 - + Một số mẫu vật ngâm, mẫu vật ép, mẫu vật nhồi đơn giản.
- *Sưu tầm tranh, ảnh:*
 - + Vẽ tranh về các dạng thời tiết, các hệ cơ quan trong cơ thể,...
 - + Tranh, ảnh trên báo chí, lịch,... Các hình ảnh được chọn phải tiêu biểu, điển hình, có kích thước phù hợp, đảm bảo cho HS quan sát, gần gũi với HS,...
 - + Vẽ tranh, làm tranh động: Khai thác các yếu tố động trong các bài Tập đọc, các bài Kể chuyện,... nhằm thu hút sự chú ý, làm tăng hứng thú học tập cũng như khơi gợi trí tò mò của HS.
- *Tự làm mô hình:* mô hình tĩnh, mô hình động.
 - + Có thể sưu tầm các loại mô hình có sẵn ở đồ chơi trẻ em như hoa quả, máy bay, ô tô, tàu hoả,...
 - + Dùng các nguyên vật liệu như bìa các tông, vỏ xốp, nhựa để tạo nên các sản phẩm như: mô hình an toàn giao thông, mô hình làng quê và đô thị, mô hình đồi núi, mô hình vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên,...
- *Dụng cụ thí nghiệm:* Sử dụng các loại cốc thủy tinh có kích thước khác nhau, những ống nhựa, dây dẫn điện, vật thu điện,... để tiến hành các thí nghiệm đơn giản.
- *Sơ đồ:* Để đơn giản hoá kiến thức hoặc làm rõ mối liên hệ giữa các kiến thức, GV có thể vẽ, phóng to các sơ đồ trong sách hoặc tự mình thiết kế.
- *Đồ thị, bản đồ:* GV có thể vẽ hay phóng to các bản đồ, lược đồ hành chính, địa hình, bản đồ chính trị thế giới, lược đồ về mật độ dân cư, phân bố cây trồng,...

5. Các bước tiến hành khi thiết kế thiết bị dạy học tự làm

- Tìm hiểu chương trình, nội dung môn học (bài học).
- Hình thành ý tưởng về TBDH.
- Phác thảo hoặc trao đổi ý tưởng về TBDH đó với mọi người.
- Tìm mối liên hệ của TBDH đó với nội dung các bài học khác, các môn học khác.
- Dự kiến nguyên vật liệu làm TBDH.
- Hoàn thiện TBDH.

II. NHIỆM VỤ

1. Nghiên cứu kĩ các thông tin cơ bản trên, tham khảo các tài liệu như SGK, tham quan các sản phẩm TBDH,...
2. Thảo luận nhóm các nội dung sau:
 - a. Việc tự làm TBDH có vai trò và ý nghĩa như thế nào đối với người GV tiểu học?
 - b. Việc tự làm TBDH của mỗi GV cần được tiến hành như thế nào cho hiệu quả?
 - c. Xây dựng ý tưởng về một TBDH tự làm trong các môn học ở tiểu học.
3. Đại diện các nhóm trình bày, trao đổi nhằm hoàn thiện ý tưởng về TBDH tự làm.

III. ĐÁNH GIÁ

1. TBDH tự làm cần đảm bảo những tiêu chí nào?
2. Thực hành chế tạo một TBDH trong một môn học cụ thể ở tiểu học (có thể thực hiện theo nhóm).

IV. THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Các tiêu chí đánh giá TBDH tự làm: Bất cứ một TBDH dù dưới hình thức nào cũng cần đảm bảo 4 tiêu chí:
 - Tính khoa học.
 - Tính sư phạm.
 - Tính tiện lợi.
 - Tính thẩm mĩ.

Nội dung 2

TỰ LÀM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC

Hoạt động 1: Tự làm đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt

1. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Nghiên cứu các nội dung thông tin trong SGK, SGV môn Tiếng Việt ở Tiểu học, các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Giới thiệu các sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm môn Tiếng Việt do sinh viên và GV chế tạo.

1. “Vòng quay kì diệu”

1.1. Cấu tạo

“Vòng quay kì diệu” có cấu tạo rất đơn giản, gồm có:

- Đế vòng quay;
- Trục quay;
- Vòng quay: bằng chữ hoặc số;
- Tay quay;
- Mũi tên;
- Nón trang trí.



1.2. Vật liệu

- 1 nắp thùng đựng nước bằng nhựa hình tròn có $2R = 40 \div 45\text{cm}$ làm vòng quay;
- 1 vỏ hộp bánh hình tròn làm giá đỡ;
- 2 chiếc ghế nhựa cũ làm đế quay;

- 2 tấm bìa dài để làm băng chữ hoặc số;
- 1 chiếc máy xe đạp cũ làm đế quay;
- 1 vỏ hộp sữa bò làm mũi tên và tay quay;
- Giấy để can trắng, để can màu;
- Ốc vít, băng dính.

1.3. Quy trình làm "Vòng quay kì diệu"

- Dùng vít gắn cố định nắp thùng đựng nước với chiếc máy và vỏ hộp bánh rồi gắn chiếc ghế nhựa làm vòng quay và đế vòng quay.
- Nối 2 tấm bìa rồi uốn thành vòng tròn, dán các chữ hoặc số lên vòng tròn để tạo thành băng số hay băng chữ, gắn cố định chúng với vòng quay.
- Trang trí xung quanh đế vòng quay bằng giấy màu và các bông hoa trang trí.
- Cắt một miếng để can trắng thành hình tròn có $R = 19\text{cm}$, cắt khuyết đi một phần rồi uốn thành hình chóp nón; trang trí cái nón bằng các hoạ tiết cho vòng quay thêm sinh động.
- Cắt vỏ hộp sữa bò thành miếng hình chữ nhật, uốn thành hình hộp chữ nhật không có đáy rồi gắn với mặt trên của vòng quay để làm tay quay.
- Cắt mũi tên bằng vỏ hộp sữa, dán để can màu đỏ và gắn vào đế vòng quay bằng vít nhỏ.

1.4. Ứng dụng

GV có thể sử dụng trong tất cả các môn học: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, các tiết sinh hoạt tập thể ở tất cả các lớp 1, 2, 3, 4, 5.

* Môn Tiếng Việt:

- Tiếng Việt lớp 1 (phần âm): GV thay các ô số bằng các ô chữ ghi âm. Khi mũi tên chỉ vào chữ cái nào, người quay vòng phải đọc các tiếng chứa âm đó. Mũi tên chỉ ô chữ G, HS có thể đọc các tiếng chứa âm G như: ga, gò, gân, gửi, gù,...
- GV cũng có thể gắn chữ cái, ví dụ chữ B vào phần dưới của mũi tên. Nếu mũi tên dừng lại ở ô chữ E, HS có thể ghép được tiếng: bé, be, be, be, be. Với cách làm này, GV lớp 1 có thể sử dụng "Vòng quay kì diệu" để củng cố cho HS về cách ghép âm để tạo tiếng.
- Các bài ôn tập Tiếng Việt lớp 1 (phần vần): GV thay các ô chữ ghi âm bằng các ô vần: ai, ui, ui, ôi.

Mũi tên chỉ ô vần ai, HS đọc lớn tiếng vần ai: bài, bai, gái,...

Mũi tên chỉ ô vần ôi, HS đọc lớn tiếng vần ôi: ôi, lợi, tôi,...

- GV cũng có thể gắn chữ cái, ví dụ chữ B vào phần dưới của mũi tên. Nếu mũi tên dừng lại ở ô vần an thì HS ghép được các tiếng của vần kết hợp với chữ như: ban, bàn, bạn, bán, bản. Với cách làm này, GV lớp 1 có thể sử dụng “Vòng quay kì diệu” để củng cố cho HS về cách ghép âm với vần để tạo tiếng.
- Dạy Luyện từ và câu lớp 2, 3, 4, GV có thể viết “Câu kể Ai làm gì”, “Câu kể Ai thế nào”, “Câu kể Ai là gì”, “Câu hỏi”, “Câu khiến” để yêu cầu HS quay vòng và đặt câu.
- Dạy Luyện từ và câu lớp 4, GV viết vào băng giấy trắng: “Từ đơn”, “Từ ghép”, “Từ láy” và yêu cầu HS quay vòng, tìm từ.
- Các bài Ôn tập Tiếng Việt lớp 4, lớp 5: GV gắn vòng chữ cái in hoa. Khi mũi tên chỉ vào chữ cái nào, người quay vòng phải đọc ngay một thành ngữ hay tục ngữ bắt đầu bằng chữ cái đó.

VD: Mũi tên chỉ ô chữ G, HS có thể đọc: Gan vàng dạ sắt.

Mũi tên chỉ ô chữ L, HS đọc: Lá lành đùm lá rách.

* *Môn Toán:*

- Các bài Ôn tập Toán lớp 1: GV dùng băng chữ số và quy ước với HS: khi mũi tên dừng lại ở ô số 9 màu đỏ, HS đọc bảng cộng 9; khi mũi tên dừng lại ở ô số 9 màu xanh, HS đọc bảng trừ 9.
- Các bài Ôn tập Toán lớp 2, lớp 3: GV dùng băng chữ số và quy ước với HS: khi mũi tên dừng lại ở ô số 5 màu đỏ, HS đọc bảng nhân 5; khi mũi tên dừng lại ở ô số 5 màu xanh, HS đọc bảng chia 5.
- GV cũng có thể gắn số, ví dụ số 4 và dấu phép tính, như dấu + vào phần dưới của mũi tên. Nếu mũi tên dừng lại ở ô số 5 thì HS cần thực hiện phép tính: $4 + 5 = ?$

Với cách làm này, GV lớp 1 có thể sử dụng “Vòng quay kì diệu” để củng cố các phép tính cộng, trừ cho HS.

(Có thể làm tương tự với các phép tính nhân, chia).

- Dạy học Toán lớp 4: GV cũng có thể sử dụng vòng quay này để dạy trong các bài: “Đọc, viết các số có nhiều chữ số”, “Đọc viết phân số”, các bài cộng, trừ, nhân, chia phân số đơn giản (khi GV thay bằng các số thích hợp).

* *Các môn học về tự nhiên và xã hội:*

- Nếu thay các ô bằng hình ảnh các con vật như: chó, trâu, lợn, gà,... GV lớp 3, 4, 5 có thể sử dụng vòng quay này để yêu cầu HS đọc các thành ngữ, tục ngữ có tên con vật đó trong các tiết luyện từ hoặc câu hoặc hoạt động tập thể. Ví dụ mũi tên chỉ vào tranh con trâu, HS có thể đọc: Trâu ta

ăn cỏ đồng ta; Trâu buộc ghét trâu ăn; Yếu trâu hơn khoẻ bò; Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng;...

- Dạy Tự nhiên và Xã hội lớp 3, GV thay vòng số bằng các ô: động vật sống trên cạn, động vật dưới nước, động vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước. Mũi tên chỉ vào ô nào, HS sẽ kể tên các động vật đó.
- Dạy Lịch sử lớp 4, GV cũng có thể sử dụng vòng quay này để giới thiệu tiến trình lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước đến thời nhà Nguyễn. Lúc này, GV thay các ô bằng các ô chữ có tên: thời Vua Hùng, nhà Đinh, nhà Tiền Lê, nhà Lý, nhà Trần, nhà Hồ, Lê Sơ, nhà Mạc, Lê Trung Hưng, nhà Nguyễn.
- Dạy Lịch sử lớp 5, GV cũng có thể sử dụng vòng quay này để giới thiệu tiến trình lịch sử Việt Nam từ thời nhà Nguyễn đến khi nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời.
- Dạy Khoa học lớp 4, GV thay các ô chữ bằng tranh rau quả và tranh các con vật cung cấp các chất dinh dưỡng để giới thiệu về nguồn cung cấp các vitamin, các chất đạm, chất béo.

Lưu ý: GV cũng có thể dán cố định một băng để can trắng để mỗi khi sử dụng, GV viết luôn chữ hoặc số phù hợp với bài dạy của mình rồi xoá đi một cách dễ dàng. Tùy thuộc vào khả năng khai thác của GV, “Vòng quay kì diệu” có thể giúp GV dạy được nhiều bài khác nhau.

* Hình ảnh các sản phẩm tương tự.



Bánh xe học vần:

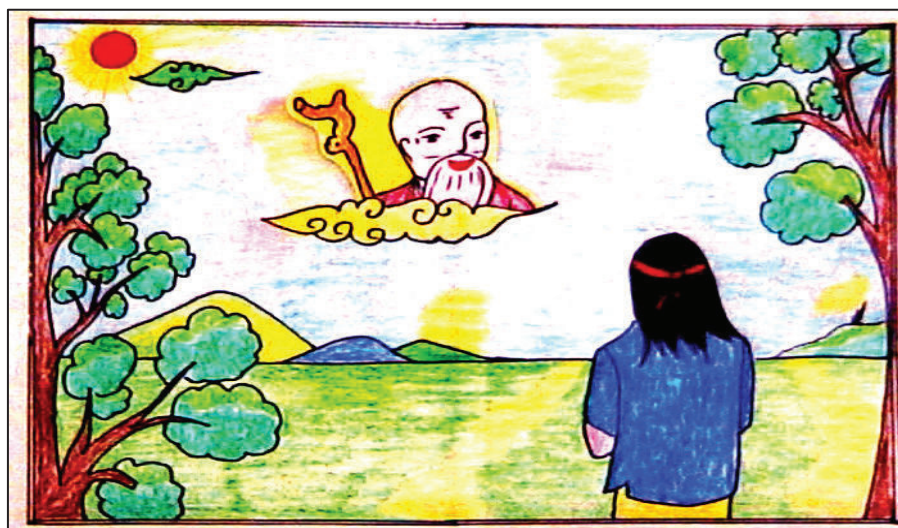


Bảng quay ghép vần:



2. Tranh động

2.1. "Ba điều ước" (Tiếng Việt lớp 3)



* *Cấu tạo*

- Tranh vẽ;
- Khung gỗ;
- Giá đỡ.

* *Vật liệu:*

- Giấy A0;
- Hộp màu;
- Gỗ thanh làm khung và giá đỡ;
- Dây chỉ.

* *Ứng dụng*

Bức tranh được sử dụng trong bài "Ba điều ước" – Tiếng Việt lớp 3. Yếu tố động trong bức tranh "Ba điều ước" được thể hiện qua hình ảnh ông Bụt được kéo lên từ phía sau bức tranh nền. Đây là chi tiết động duy nhất trong bài và khi được thể hiện đã mang lại một yếu tố bất ngờ khiến HS thấy vô cùng hứng thú.

2.2. Tôm Càng và Cá Con (Kể chuyện lớp 2)



* Cấu tạo:

- Tranh vẽ;
- Khung tranh;
- 03 nhân vật: Tôm Càng, Cá Con, Cá Lớn (cá dữ);
- Một số chi tiết trang trí: rong biển, phiến đá, cây cỏ,...
- Nam châm.

* Vật liệu:

- Giấy A0 vẽ tranh nền;
- Miếng tôn sắt kích thước 50 × 70cm, bề mặt phải phẳng để dán tranh nền;
- Bìa cứng để cắt các nhân vật, các họa tiết trang trí: rong biển, phiến đá, cây cỏ, viền khung tranh,...
- Nẹp gỗ làm khung tranh;
- Nam châm to bản dùng để dính và di chuyển các nhân vật trên bề mặt miếng tôn.

* Ứng dụng:

- Dùng để dạy bài “Tôm Càng và Cá Con” – Tập đọc lớp 2.
- Có thể sử dụng để giới thiệu, giải nghĩa các từ khó trong bài.

3. Mô hình

3.1. Mô hình trường em



* *Cấu tạo:*

- Mô hình ngôi trường;
- Mô hình cầu trượt, bể bơi, sân bóng,...
- Tranh nền cây cối;
- Mô hình các em HS;
- Đế xốp.

* *Vật liệu:*

- Xốp;
- Bìa cứng;
- Hộp màu;
- Dây thép;
- Giấy màu.

* *Ứng dụng:*

Qua “Mô hình trường em” nhằm giáo dục HS:

- Nâng cao nhận thức của thiếu nhi trong việc giữ gìn môi trường, hiểu biết về những tác động nguy hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe con người. Từ đó tích cực tham gia những hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhằm bảo vệ môi trường, nhất là trong trường học.
- Tạo ra những thói quen, những hành vi ứng xử tốt đối với môi trường, tham gia chương trình xây dựng Trường học thân thiện – HS tích cực của mỗi đội viên, nhi đồng.

- Giáo dục môi trường cho HS thông qua những giờ học trên lớp có sử dụng mô hình trong các môn học như: Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội,...

3.2. Mô hình hồ Gươm (Tập đọc lớp 1)



* *Cấu tạo:*

- Đế xốp;
- Mô hình tháp rùa;
- Đèn Ngọc Sơn, cầu Thê Húc;
- Cây cối, hoa lá,...

* *Vật liệu:*

- Xốp kích thước 60 x 80 cm;
- Bìa cứng;
- Cây và hoa nhựa;
- Hộp màu.

* *Ứng dụng:*

Mô hình Hồ Gươm có rất nhiều ứng dụng. Khi dạy, GV có thể giới thiệu một cách ngắn gọn và đầy đủ như sau:

Tuy không phải là hồ lớn nhất trong thủ đô, song Hồ Gươm đã gắn liền với cuộc sống và tâm tư của nhiều người. Hồ nằm ở trung tâm một quận với những khu phố cổ chật hẹp, đã mở ra một khoảng không đủ rộng cho những sinh hoạt văn hoá bản địa. Hồ có nhiều cảnh đẹp như: Tháp Rùa, Đèn Ngọc Sơn, Tháp Bút,...

Và hơn thế, hồ gắn với huyền sử, là biểu tượng khát khao hoà bình (trả gươm cầm bút), đức văn tài võ trị của dân tộc (thanh kiếm thiêng nơi đáy hồ và tháp bút viết lên trời xanh).

3.3. Mô hình bốn mùa (Tập đọc lớp 2)



*** Cấu tạo:**

Trụ gỗ quay; 04 tấm xốp vẽ phong cảnh 4 mùa; 01 tấm xốp làm đế; Các hoạ tiết trang trí phong cảnh 4 mùa.

*** Vật liệu:**

- Xốp trắng 5cm kích thước 1 × 1m; Xốp trắng 7cm kích thước 1 × 1m; Giấy màu: 04 màu; Đất nặn: 05 hộp; Bìa cứng (xốp nhựa mềm); Hộp màu; Đế gỗ kích thước 20 × 20cm; Thanh sắt dài 20cm.

*** Ứng dụng:**

- Mô hình bốn mùa được sử dụng trong phân môn Tập đọc của môn Tiếng Việt lớp 2.
- Ngoài ra, GV có thể sử dụng trong các môn học về tự nhiên và xã hội với các nội dung:
 - + Giới thiệu về đặc trưng của mỗi mùa trong năm.
 - + Giải thích lí do tại sao có 4 mùa, thời gian của từng mùa trong năm không giống nhau.

II. NHIỆM VỤ

1. Đọc các thông tin và quan sát hình ảnh về các sản phẩm đồ dùng tự làm.
2. Nhận xét theo nhóm về từng đồ dùng dạy học (ý tưởng, chất liệu, hình thức thể hiện, giá trị sử dụng, hiệu quả trong giờ dạy cụ thể).

III. ĐÁNH GIÁ

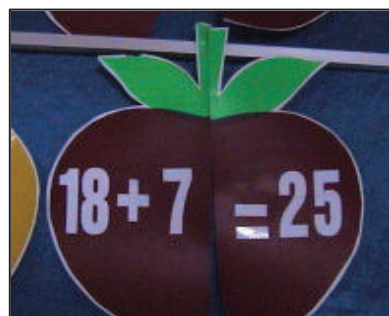
1. Thực hành tự làm một đồ dùng dạy học thuộc các phân môn của môn Tiếng Việt ở tiểu học.
2. Thực hành sử dụng sản phẩm trong các bài học cụ thể và đưa ra những đánh giá, nhận xét về giá trị sử dụng của chúng.

Hoạt động 2. Hướng dẫn tự làm đồ dùng dạy học môn Toán

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Nghiên cứu các nội dung thông tin trong SGK, SGV môn Toán ở tiểu học, các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Giới thiệu các sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm môn Toán do sinh viên và GV chế tạo:

1. Bộ sản phẩm các con vật và các loại quả



- * *Cấu tạo*: hết sức đơn giản.
- * *Vật liệu*:
 - Bìa cứng (giấy để can);
 - Vỏ hộp sữa chua, nắp chai Lavie;
 - Các tờ lịch cũ;
 - Dây thép mềm;
 - Hồ dán.
- * *Ứng dụng*:
 - Có thể sử dụng khi dạy học các nội dung trong môn Toán ở các lớp 1, 2, 3 như:
 - + Nhiều hơn, ít hơn;
 - + Hình thành các số tự nhiên;
 - + Phép cộng, phép trừ không nhớ (có nhớ) trong phạm vi 10, 100,...
 - Ngoài ra, với bộ sản phẩm này, GV cũng có thể mở rộng và phát triển để tạo ra các sản phẩm mẫu cho HS quan sát khi dạy môn Thủ công – Kỹ thuật.
 - Dùng làm dụng cụ để thực hiện chơi các trò chơi.

2. Cây hình thành số và các phép tính



- * *Cấu tạo*:
 - Tấm bảng trắng;
 - Thân cây, lá và quả (bông hoa);
 - Thẻ số (phép tính, chữ hay các con vật).
- * *Vật liệu*:
 - Bảng formica trắng kích thước 1 x 1,5m;
 - Bìa xốp mềm các màu làm thân, lá, quả và hoa;
 - Tấm mica được cắt thành các miếng nhỏ kích thước 7 x 15cm và 5 x 5cm;

– Bìa cứng vẽ hình các con vật.

* *Ứng dụng:*

– Trong môn Toán, có thể sử dụng trong các nội dung:

+ Hình thành số;

+ Phép cộng, phép trừ;

+ Nhiều hơn, ít hơn

+ Thêm, bớt,...

– Trong môn Tiếng Việt, có thể sử dụng trong các phân môn:

+ Học vần: giúp HS hiểu và nắm được ý nghĩa của từ mẫu, câu mẫu,...

+ Luyện từ và câu: tổ chức một số trò chơi nhằm củng cố hay mở rộng vốn từ cho HS.

– Trong các môn học về tự nhiên và xã hội: Khi học các nội dung Thực vật, Động vật, chỉ cần bổ sung thêm các chi tiết như một số con vật, các loại quả,... thì GV hoàn toàn có thể thực hiện được.

– Các hoạt động giáo dục: GV cũng có thể sử dụng các tấm bảng cùng những chi tiết như bông hoa để làm bảng theo dõi thi đua trong các hoạt động,...

– Ngoài ra, GV có thể sử dụng trong các môn học khác như: Tiếng Anh, Thủ công – Kỹ thuật.

3. Bảng cộng, trừ, nhân, chia



* *Cấu tạo:*

- Bảng trắng;
- Bộ số;
- Bộ dấu +, −, ×, ÷;
- Bộ thẻ chữ: cộng, trừ, nhân, chia.

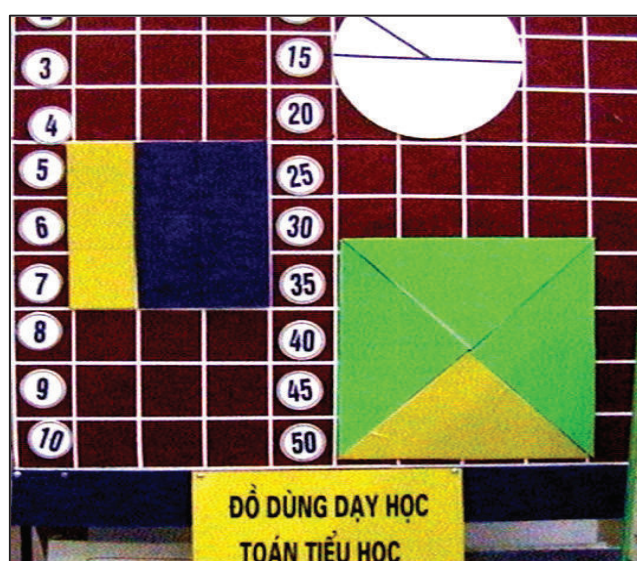
* *Vật liệu:*

- Bảng formica trắng kích thước $1,2 \times 1,2\text{m}$;
- Tấm mica được cắt thành các miếng có kích thước $7 \times 15\text{cm}$;
- Bìa cứng màu xanh để in các số và các dấu, sau đó ép plastic;
- Các miếng dính được gắn cố định trên bảng formica.

* *Ứng dụng:*

Được sử dụng khi hình thành các phép tính, bảng cộng, trừ, nhân, chia các số hạng.

4. Bảng đa năng



* *Cấu tạo:*

- Bảng sắt được chia thành 100 ô vuông có kích thước bằng nhau;
- Bộ số;
- Bộ các hình học phẳng;
- Bộ thẻ các chữ cái.

*** Vật liệu:**

- Bảng sắt kích thước $1 \times 1\text{m}$;
- Giấy đề can màu;
- Mica cắt tạo thành các thẻ số, thẻ chữ, các hình học phẳng;
- Nấm châm được gắn vào các chi tiết sau thẻ số, thẻ chữ, các hình học phẳng.

*** Ứng dụng**

- Được sử dụng khi hình thành các phép tính, bảng cộng, trừ, nhân, chia các số hạng từ 1 đến 10; hình thành khái niệm phân số và các phép tính cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số hay khác mẫu số,...
- Dùng để biểu diễn và giới thiệu các mô hình hình học phẳng, dạy học các nội dung có liên quan như tính chu vi, diện tích của các hình cho HS hết sức trực quan và dễ thao tác.
- Kết hợp với các thẻ chữ để dạy học các nội dung về học vần, trò chơi ghép chữ,...

II. NHIỆM VỤ

1. Đọc các thông tin và quan sát hình ảnh về các sản phẩm đồ dùng tự làm.
2. Nhận xét theo nhóm về từng đồ dùng dạy học (ý tưởng, chất liệu, hình thức thể hiện, giá trị sử dụng, hiệu quả trong giờ dạy cụ thể).

III. ĐÁNH GIÁ

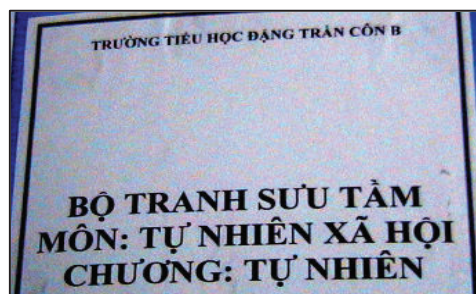
1. Thực hành tự làm một đồ dùng dạy học môn Toán ở tiểu học.
2. Thực hành sử dụng sản phẩm trong các bài học cụ thể và đưa ra những đánh giá, nhận xét về giá trị sử dụng của chúng.

Hoạt động 3. Tự làm đồ dùng dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Nghiên cứu nội dung thông tin trong SGK, SGV các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học, các tài liệu tham khảo có liên quan.
- Giới thiệu các sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm trong các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học do GV và sinh viên chế tạo:

1. Bộ tranh sưu tầm môn Tự nhiên và Xã hội



- * **Cấu tạo:** Bộ sưu tập về hình ảnh của các con vật, cây cối có trong chương trình học môn Tự nhiên và Xã hội.
- * **Vật liệu:**
 - Tranh, ảnh sưu tầm từ sách báo,...;
 - Giấy bìa cứng;
 - Hổ dán.
- * **Ứng dụng:** Đây là hình thức tự làm TBDH một cách nhanh nhất nhưng cũng đạt hiệu quả rất cao.

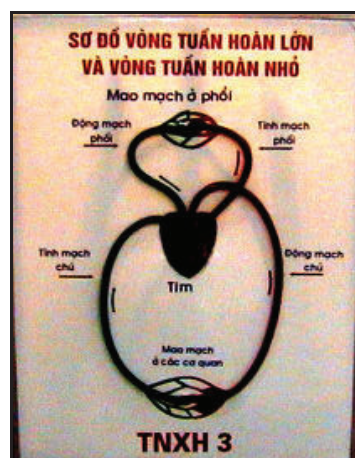
2. Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ

- * **Cấu tạo**
Bảng formica trắng: Bên ngoài vẽ phần tĩnh của sơ đồ, bên trong bao gồm: mạch điện và bo mạch điện tử; công tắc; đèn LED; dây dẫn.
- * **Vật liệu:** Tương tự như trên.
- * **Ứng dụng:**
Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ được sử dụng để giảng dạy trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 khi dạy các bài về

hệ tuần hoàn máu. Sử dụng bảng điện thay thế tranh vẽ với sự lưu chuyển liên tục của dòng điện (mô phỏng dòng máu) trong mạch để giải quyết một số vấn đề còn tồn tại ở tranh vẽ.

Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ được thiết kế sử dụng mạch điện nháy để thể hiện được sự lưu chuyển của dòng máu theo một chiều xác định. Đồng thời với các bo mạch điện tử được thiết kế hoạt động ngắt quãng ở từng giai đoạn, công tắc 3 chiều để thay đổi tốc độ sẽ có tác dụng giúp HS chủ động trong việc tiếp thu bài học.

- Sử dụng sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ bằng dòng điện giúp HS khai thác được các kỹ năng: quan sát, phân tích, nhận xét, tổng hợp vấn đề để rút ra kiến thức mới.
- HS có thể phân biệt rõ hai vòng tuần hoàn lớn – nhỏ trong cơ thể và sự lưu chuyển của máu trong hai vòng tuần hoàn này.
- Cũng qua mô hình này, GV có thể thiết kế các hoạt động trò chơi vận dụng trong bài học như: ghép các thẻ chữ ghi sẵn tên các bộ phận vào sơ đồ sao cho phù hợp, thi xác định nhanh đường đi của máu trong hệ tuần hoàn,...



3. Mô hình Nhà máy thủy điện Hoà Bình

* *Cấu tạo:* Mô hình không gian 3 chiều được làm bằng gỗ, xốp, dây điện và bóng đèn.

* *Nguyên lý hoạt động:*

Nước được đổ vào bình nhựa (đặt ngoài mô hình) chảy vào trong làm quay tua-bin tạo ra dòng điện dẫn đến hai dây nhà có lắp hệ thống điện.

Nước sau khi tạo ra dòng điện sẽ chảy theo dòng ra bình nhựa phía dưới và tiếp tục lại chảy vào làm quay tua-bin thành một vòng tuần hoàn.



* *Phương pháp sử dụng:*

- Dạy bài Tập đọc lớp 4 “Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà”: Giới thiệu Nhà máy thủy điện Hoà Bình được xây dựng trên sông Đà.
- Dạy bài Lịch sử lớp 5 “Xây dựng nhà máy thủy điện Hoà Bình”: Mô tả lại quá trình xây dựng nhà máy và nguyên lý hoạt động của nó. HS biết một số bộ phận cơ bản của nhà máy thủy điện.
- Dạy bài Khoa học lớp 5 “Sử dụng năng lượng nước chảy”: HS biết được ứng dụng của năng lượng nước chảy để tạo nguồn điện phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.
- Dạy bài địa lí lớp 5 “Sông ngòi”: Giới thiệu hệ thống sông ngòi của nước ta.

4. Mô hình “Tháp dinh dưỡng” – Tự nhiên và Xã hội lớp 1

* *Cấu tạo:*

- 01 đế quay;
- 3 mặt kính được ghép lại và chia thành 5 tầng;

- Các sản phẩm như: hoa quả; các loại lương thực như gạo, ngô, khoai, sắn, các loại thịt,...;
- 01 mặt gỗ tròn.



* *Vật liệu:*

- Đế quay làm bằng trục sắt;
- Kính;
- Hoa quả và các loại lương thực được làm từ nhựa mềm.

* *Ứng dụng:*

- Được sử dụng chính thức trong Bài 7: “Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?” – Khoa học lớp 4.
- Ngoài ra, còn sử dụng trong Bài 34, 35: Ôn tập và Kiểm tra trong phần trò chơi “Ai nhanh, ai đúng – Hoàn thiện tháp dinh dưỡng”.

Với đồ dùng này, HS được trực tiếp tiếp xúc với các hình ảnh sinh động, trực quan, tạo nên sự hứng thú học tập cho HS. HS sẽ huy động được vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của mình để biết được thức ăn nào cần ăn đủ, thức ăn nào cần hạn chế,...

5. Mô hình “Giao thông và đô thị”

* *Ý tưởng:*

Vấn đề an toàn giao thông đường bộ hiện đang là một vấn đề rất nóng trong toàn xã hội nói chung và các trường học nói riêng. Các bài học về an toàn giao thông đường bộ đã được đưa vào dạy trong các sách như Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức. Ngoài ra, nó còn được giảng dạy trong các tiết

sinh hoạt ngoại khoá, các giờ hoạt động tập thể của toàn trường, các cuộc thi “Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ”. Mô hình giao thông – đô thị này phù hợp với mục đích và nội dung dạy học các bài về giao thông và đô thị.



* *Vật liệu:*

- Mô hình được làm từ bìa cứng và xốp, rất chắc chắn, có thể di chuyển dễ dàng mà không bị hỏng.
- Gồm các khu nhà, các cơ quan hành chính, đường giao thông, cột đèn giao thông và biển báo giao thông.

* *Ứng dụng:*

Mô hình làm trên khổ bìa A0 nhưng có thể tách ra làm 4 mảnh, rất thuận tiện cho GV khi tiến hành các hoạt động dạy học.

GV có thể chia HS thành 4 nhóm và cho mỗi nhóm thao tác với một mô hình nhỏ. Mô hình nhỏ sau khi được tách rời vẫn đảm bảo có một ngã ba hoặc ngã tư để HS có thể gắn biển báo hoặc cột đèn giao thông theo yêu cầu của GV và có thể ghép lại thành mô hình lớn khi cần thiết.

Ngoài ra, mỗi mô hình nhỏ vẫn đảm bảo có các đơn vị hành chính hoặc khu dân cư cho HS học bài về đô thị. Sau khi các nhóm HS tìm hiểu về các cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, GV sẽ ghép 4 mô hình nhỏ lại thành một thể thống nhất và tổng hợp các ý kiến của HS để dạy bài “Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống”.

Mô hình có tính ứng dụng rất cao vì nó có thể được sử dụng trong rất nhiều bài học từ lớp 1 đến lớp 5 ở rất nhiều môn.

Bộ đồ dùng này được GV sử dụng: Trong các giờ sinh hoạt ngoại khoá về An toàn giao thông đường bộ (từ lớp 1 đến lớp 5).

– Môn Tự nhiên và Xã hội:

+ Tự nhiên và Xã hội lớp 1:

- Bài 12: Nhà ở.
- Bài 19: Cuộc sống xung quanh.
- Bài 20: An toàn trên đường đi học.
- Bài 21: Ôn tập.

+ Tự nhiên và Xã hội lớp 2:

- Bài 19: Đường giao thông.
- Bài 20: An toàn khi đi các phương tiện giao thông.
- Bài 21: Cuộc sống xung quanh.
- Bài 22: Cuộc sống xung quanh.
- Bài 23: Ôn tập.

- + Tự nhiên và Xã hội lớp 3:
 - Bài 27 – 28: Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống.
 - Bài 29: Các hoạt động thông tin liên lạc.
 - Bài 32: Làng quê và đô thị.
 - Bài 33: An toàn khi đi xe đạp.
- Môn Tiếng Việt:
 - + Tiếng Việt 3 (Tập 1): Chủ điểm: Thành thị và nông thôn.
 - + Bài tập đọc: Âm thanh thành phố.

6. Mô hình Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên



- * *Cấu tạo:*
 - Tấm xốp dày 7cm được vẽ mô tả ao, hồ, sông, suối,...
 - Các chi tiết như: cây, đồi núi, đám mây, nhà cửa, một số mũi tên chỉ hướng,...
- * *Vật liệu:*
 - Xốp;
 - Dây thép;
 - Hộp màu;
 - Hồ dán.
- * *Ứng dụng:*

Mô hình “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên” được sử dụng chính trong các bài:

 - Sự tạo thành mây, mưa;
 - Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

7. Mô hình Bề mặt lục địa



* *Cấu tạo:* Có 3 phần chính:

- 01 tấm bìa cứng làm đế;
- 01 tấm xốp;
- Phần núi, phần sông, phần đất đai.

* *Vật liệu:*

- Xốp;
- Keo sữa;
- Giấy vệ sinh;
- Màu nước.

* *Cách làm:*

- Bước 1: Cắt tấm xốp có kích thước 40×60 cm.
- Bước 2: Dùng keo gắn miếng xốp với tấm bìa cứng.
- Bước 3: Xé nhỏ giấy vệ sinh, trộn cùng keo sữa rồi đắp lên thành núi, sông, đất liền theo ý muốn.
- Bước 4: Tô màu lên phần núi, sông, nước cho phù hợp. Trang trí cây cối, các con vật,... cho phù hợp.

* *Ứng dụng:*

Dùng để dạy học các bài trong các môn học tự nhiên và xã hội:

- Bài 66: Bề mặt Trái Đất (Tự nhiên và Xã hội lớp 3).

Câu hỏi khai thác kiến thức từ mô hình: Chỉ trên mô hình chỗ nào là đất, chỗ nào là nước?

- Bài 67, 68: Bề mặt Lục địa:

Câu hỏi khai thác kiến thức từ mô hình:

- + Chỉ trên mô hình chỗ nào mặt đất nhô cao, chỗ nào bằng phẳng, chỗ nào có nước?
- + Nước suối, nước sông thường chảy đi đâu?
- + Trong mô hình, phần nào thể hiện đồi, núi?
- + Nêu sự khác nhau giữa đồi và núi.
- + Bề mặt đồng bằng và cao nguyên giống nhau ở điểm nào?
- Trong môn Tiếng Việt lớp 1:
Bài 54 (tập 1): phần luyện nói về rừng, thung lũng, suối, đèo.
- Trong phân môn Khoa học lớp 4:
Bài 37: Tại sao có gió?

Câu hỏi khai thác từ mô hình: Hãy giải thích tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển?

II. NHIỆM VỤ

1. Đọc thông tin và quan sát hình ảnh về các sản phẩm đồ dùng tự làm.
2. Nhận xét theo nhóm về từng đồ dùng dạy học (ý tưởng, chất liệu, hình thức thể hiện, giá trị sử dụng, hiệu quả trong giờ dạy cụ thể).

III. ĐÁNH GIÁ

1. Thực hành tự làm một đồ dùng dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.
2. Thực hành sử dụng sản phẩm trong các bài học cụ thể và đưa ra những đánh giá, nhận xét về giá trị sử dụng của chúng.

Hoạt động 4: Tự kiểm tra, đánh giá

Đánh giá sau khi học xong module:

Bài tập 1: Hãy nêu những tiêu chí đánh giá các TBDH tự làm.

Bài tập 2: Khi thiết kế các TBDH tự làm, chúng ta có thể thực hiện theo những hướng nào?

Bài tập 3: Thực hành thiết kế một TBDH trong các môn học Tự nhiên và Xã hội, Toán hay Tiếng Việt và hãy nêu những ứng dụng của nó.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đình Hoan, Nguyễn Áng, TS. Đỗ Tiến Đạt, TS. Đào Thái Lai, *Sử dụng thiết bị dạy học môn Toán ở các lớp 1, 2, 3*, NXB Giáo dục, 2004.
2. Nguyễn Duy Hứa, Đỗ Kim Minh, *Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn Toán ở tiểu học*, NXB Giáo dục, 1998.
3. Đàm Hồng Quỳnh, *Hướng dẫn sử dụng và tự làm thiết bị dạy học môn Tiếng Việt bậc tiểu học*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Mạnh Hương (Chủ biên), Phan Đình Minh, *Hướng dẫn sử dụng đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt tiểu học theo chương trình tiểu học mới*, NXB Giáo dục, 2006.
5. Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, *Sách giáo khoa môn Toán lớp 1*, NXB Giáo dục, 2002.
6. Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Trung Hiệu, Đào Thái Lai, *Sách giáo khoa môn Toán lớp 2*, NXB Giáo dục, 2004.
7. Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Trung Hiệu, Đào Thái Lai, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, *Sách giáo khoa môn Toán lớp 3*, NXB Giáo dục, 2004.
8. Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Trung Hiệu, Đào Thái Lai, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Kiều Đức Thành, Lê Tiến Thành, *Sách giáo khoa môn Toán lớp 4*, NXB Giáo dục, 2005.
9. Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Trung Hiệu, *Sách giáo khoa môn Toán lớp 5*, NXB Giáo dục, 2006.
10. Đặng Thị Lanh (Chủ biên), Hoàng Cao Cương, *Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1*, NXB Giáo dục, 2004.
11. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hương, Lê Thị Tuyết Mai, Trịnh Mạnh, *Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 3 (Tập 1)*, NXB Giáo dục, 2004.

12. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hương, Trần Thị Hiền Lương, Nguyễn Trí, *Sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 5 (Tập 1)*, NXB Giáo dục, 2006.
13. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lê Thị Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga, Phạm Thị Sen, *Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1*, NXB Giáo dục, 2004.
14. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lê Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga, *Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2*, NXB Giáo dục, 2004.
15. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lê Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga, *Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3*, NXB Giáo dục, 2004.
16. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lương Việt Thái, *Sách giáo khoa môn Khoa học lớp 4*, NXB Giáo dục, 2005.
17. Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lương Việt Thái, *Sách giáo khoa môn Khoa học lớp 5*, NXB Giáo dục, 2006.
18. Nguyễn Anh Dũng (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Minh Phương, Phạm Thị Sen, *Sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4*, NXB Giáo dục, 2005.
19. Nguyễn Anh Dũng (Chủ biên), Nguyễn Hữu Chí, Trần Viết Lưu, Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Minh Phương, Phạm Thị Sen, *Sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 5*, NXB Giáo dục, 2006.